TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-VHNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 03 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 669/2024/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Trọng N, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ B, ấp F, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trọng N và bà Nguyễn Thị Hồng N1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông N, bà N1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông N, bà N1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông N, bà N1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông N, bà N1 tự nguyện nộp theo quy định của pháp

luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trọng N và bà Nguyễn Thị Hồng N1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông N, bà N1 xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông N, bà N1 xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông N, bà N1 xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: Ông N, bà N1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã mỗi người đã nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010437 và 0010438 cùng ngày 23/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Nơi đăng ký kết hôn (Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai - Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2018 ngày 03/5/2018);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Huy Công